TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 – 10 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 223/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986. Cư trú tại: Ấp P, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trương Văn H, sinh năm 1979. Cư trú tại: Ấp P, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của chị Nguyễn Thị T thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi vào ngày 30/11/2004. Khi về chung sống, xảy ra mâu thuẫn, anh H thường xuyên đánh đập đối với chị mặc dù đã được nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Do vậy, chị T nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Gồm Trương Khả T1 và Trương Khả A do chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T xin nuôi dưỡng cả hai cháu, yêu cầu anh H cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa, chị T rút lại yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

* *Đối với anh Trương Văn H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu xin ly hôn của chị T nhưng anh H không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trương Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H là đúng quy định pháp luật.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị T; sau đó anh H đã bỏ địa phương đi nơi khác mà không thông báo cho chị T biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Chị Nguyễn Thị T và anh H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng. Theo chị T, khi về chung sống, xảy ra mâu thuẫn, anh H thường xuyên đánh đập đối với chị mặc dù đã được gia đình hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Từ nguyên nhân đó, chị T xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên xin được ly hôn với anh H. Anh H không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, thấy rằng: Chị T yêu cầu xin ly hôn nhưng anh H không có ý kiến gì và không có thiện chí tham gia việc hòa giải, xét

xử tại Tòa án; điều đó cho thấy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Gồm Trương Khả T1 và Trương Khả A. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng.

Tại biên bản làm việc đối với Trương Khả Tú và Trương Khả Ái thể hiện: Khi Tòa án giải quyết cho cha, mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng sống chung với chị T.

Xét thấy: Các cháu do chị T nuôi dưỡng từ khi anh H bỏ đi cho đến nay trong khi đó anh H cũng không có ý kiến phản đối gì về vấn đề này và yêu cầu xin nuôi con của chị T phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do vậy để ổn định trong việc trông nom, chăm sóc giáo dục các cháu nên giữ nguyên cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nên yêu cầu này của chị T được chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị T rút lại yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần yêu cầu chị T đã rút là phù hợp. Do anh H không có yêu cầu gì về vấn đề này nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh H không có ý kiến gì về vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ: Chị T xác định không có; anh H không có ý kiến gì về vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- Về hôn nhân: Cho chị T được ly hôn với anh Trương Văn H.

- Về con chung: Giao Trương Khả T1 và Trương Khả A cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Đình chỉ yêu cầu của chị T về cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010110 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.